

Số: 421/2022/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0473/2022/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị Yên N**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Đường 10, khu phố D, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Thái Nghị L**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Yên N và ông Nguyễn Thái Nghị L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 20/10/2014. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau nên bà N, ông L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Dạ Lam Y sinh ngày 09/5/2014. Đôi bên thống nhất giao con chung cho ông Nghị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu bà N trợ cấp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành

Xét thấy, bà N và ông L thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yên N và ông Nguyễn Thái Nghị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 20/10/2014 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N, ông L hết hiệu L kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Dạ Lam Y sinh ngày 09/5/2014. Đôi bên thống nhất giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Yên N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu bà N trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Yên N và ông Nguyễn Thái Nghị L phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000869 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Yên N và ông Nghị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường B, Quận B, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký, đóng dấu